

Số: 2365/QĐ-BKHCN

Hà Nội, ngày 28 tháng 8 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt danh mục nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp quốc gia đặt hàng để tuyển chọn

**BỘ TRƯỞNG
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ**

Căn cứ Nghị định số 08/2014/NĐ-CP ngày 27 tháng 01 năm 2014 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Nghị định số 95/2017/NĐ-CP ngày 16 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Thông tư số 07/2014/TT-BKHCN ngày 26 tháng 5 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định trình tự, thủ tục xác định nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp quốc gia sử dụng ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 03/2017/TT-BKHCN ngày 03 tháng 4 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 07/2014/TT-BKHCN ngày 26 tháng 5 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định trình tự, thủ tục xác định nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp quốc gia sử dụng ngân sách nhà nước;

Trên cơ sở kết quả làm việc và kiến nghị của Hội đồng tư vấn xác định nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp quốc gia;

Xét đề nghị của Vụ trưởng Vụ Kế hoạch - Tài chính, Vụ trưởng Vụ Khoa học và Công nghệ các ngành Kinh tế - Kỹ thuật.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt danh mục 02 nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp quốc gia đặt hàng để tuyển chọn (Phụ lục kèm theo).

Điều 2. Giao Vụ trưởng Vụ Khoa học và Công nghệ các ngành Kinh tế - Kỹ thuật và Vụ trưởng Vụ Kế hoạch - Tài chính:

- Thông báo danh mục nhiệm vụ nêu tại Điều 1 trên công thông tin điện tử của Bộ Khoa học và Công nghệ theo quy định để các tổ chức, cá nhân biết và đăng ký tham gia tuyển chọn.

- Tổ chức Hội đồng khoa học và công nghệ đánh giá hồ sơ nhiệm vụ đăng ký tham gia tuyển chọn theo quy định hiện hành và báo cáo Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ về kết quả thực hiện.

Điều 3. Vụ trưởng Vụ Khoa học và Công nghệ các ngành Kinh tế - Kỹ thuật, Vụ trưởng Vụ Kế hoạch - Tài chính, Giám đốc Văn phòng các Chương trình trọng điểm cấp nhà nước và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

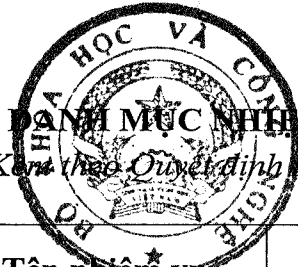
Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, Vụ KHTC.

KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG



Phạm Công Tạc



DANH MỤC NHIỆM VỤ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ CẤP QUỐC GIA ĐẶT HÀNG ĐỀ TUYỂN CHỌN
(Kèm theo Quyết định số 2365/QĐ-BKHCN ngày 28 tháng 8 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ)

TT	Tên nhiệm vụ	Định hướng mục tiêu	Yêu cầu đối với kết quả	Phương thức tổ chức thực hiện
1	Ứng dụng công nghệ sinh học trong sản xuất vắc-xin đa giá phòng bệnh hoại tử thần kinh do NNV (nervous necrosis virus) và lở loét do <i>Vibrio</i> (<i>V. alginolyticus</i> và <i>V. parahaemolyticus</i>) ở cá mú nuôi.	Sản xuất được vắc-xin đa giá phòng bệnh hoại tử thần kinh do NNV và Vibriosis do <i>V. alginolyticus</i> và <i>V. parahaemolyticus</i> gây ra trên cá mú (an toàn 100%, tỷ lệ bảo hộ $\geq 80\%$).	<ul style="list-style-type: none"> - 01 vector tái tổ hợp mang gen mã hóa protein capsid của NNV. - 01 vector tái tổ hợp mang gen kháng nguyên của <i>V. parahaemolyticus</i>. - 01 chủng <i>V. alginolyticus</i> nhược độc bằng công nghệ chỉnh sửa gen. - 01 chủng <i>V. alginolyticus</i> nhược độc bằng công nghệ chỉnh sửa gen biểu hiện kháng nguyên đặc hiệu của NNV. - 01 chủng <i>V. alginolyticus</i> nhược độc bằng công nghệ chỉnh sửa gen biểu hiện kháng nguyên đặc hiệu của <i>V. parahaemolyticus</i>. - 200.000 liều vắc-xin đa giá cho cá mú đạt an toàn 100%, tỷ lệ bảo hộ $\geq 80\%$, thời gian bảo hộ ≥ 03 tháng. - Quy trình sản xuất vắc-xin. - Quy trình bảo quản vắc-xin. - Quy trình sử dụng vắc-xin. - Tiêu chuẩn cơ sở của vắc-xin. - 02 bài báo đăng trên tạp chí thuộc danh mục SCIE và 01 bài báo đăng trên tạp chí thuộc danh mục SCOPUS. - 02 bài báo đăng trên tạp chí chuyên ngành trong nước. - Hỗ trợ đào tạo 01 nghiên cứu sinh. 	Tuyển chọn

TT	Tên nhiệm vụ	Định hướng mục tiêu	Yêu cầu đối với kết quả	Phương thức tổ chức thực hiện
2	<p>Nghiên cứu ứng dụng công nghệ sinh học phát triển cảm biến và vật liệu xử lý nước bị ô nhiễm kim loại nặng.</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Sản xuất được cảm biến sinh học để phát hiện kim loại nặng (Cu, As, Pb) trong nước ô nhiễm. - Sản xuất được vật liệu sinh học để xử lý ô nhiễm đồng (Cu) trong nước thải công nghiệp. 	<ul style="list-style-type: none"> - 03-05 chủng vi sinh vật để phát triển cảm biến và vật liệu xử lý nước bị ô nhiễm kim loại nặng. - 100 cảm biến cho mỗi loại phát hiện kim loại nặng (Cu, As, Pb) trong nước ô nhiễm (độ nhạy dưới ngưỡng cột A theo QCVN 40:2011/BTNMT; độ đặc hiệu $\geq 90\%$). - 01 vật liệu sinh học xử lý ô nhiễm đồng (Cu) trong nước thải công nghiệp: ngưỡng xử lý tới 15mg/L, hiệu suất xử lý $\geq 90\%$. - 01 mô hình xử lý ô nhiễm đồng (Cu) trong nước thải công nghiệp, quy mô 05 m³/ngày đêm, hàm lượng đồng (Cu) sau xử lý đạt cột A theo QCVN 40:2011/BTNMT. - Quy trình sản xuất cảm biến sinh học phát hiện kim loại nặng (Cu, As, Pb) trong nước ô nhiễm. - Quy trình sản xuất vật liệu sinh học xử lý ô nhiễm đồng (Cu) trong nước thải công nghiệp. - Quy trình sử dụng cảm biến sinh học phát hiện kim loại nặng (Cu, As, Pb) trong nước ô nhiễm. - Quy trình sử dụng vật liệu sinh học xử lý ô nhiễm đồng (Cu) trong nước thải công nghiệp. - 02 bài báo đăng trên tạp chí thuộc danh mục SCIE và 01 bài báo đăng trên tạp chí thuộc danh mục SCOPUS. - 02 bài báo đăng trên tạp chí chuyên ngành trong nước. - Đào tạo 01 thạc sỹ hoặc hỗ trợ đào tạo 01 nghiên cứu sinh. 	<p>Tuyển chọn</p>